

PHIẾU ÔN LUYỆN: SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 100, CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (TIẾP)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số "bảy mươi tư" viết là:

- A. 704 B. 47 C. 74 D. 70

Câu 2: Số gồm 5 chục và 1 đơn vị viết là:

- A. 15 B. 51 C. 50 D. 11

Câu 3: Trong các số dưới đây, số lớn nhất là:

- A. 89 B. 91 C. 78 D. 88

Câu 4: Các số 12, 5, 40, 28 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 5, 12, 28, 40 B. 40, 28, 12, 5 C. 5, 28, 12, 40 D. 12, 5, 40, 28

Câu 5: Số tròn chục bé hơn 50 và lớn hơn 30 là:

- A. 20 B. 60 C. 40 D. 35

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- 1 chục = 10 đơn vị (Mẫu) • Số 16 gồm chục và đơn vị.
2 chục = đơn vị • Số 40 gồm chục và đơn vị.
5 chục = đơn vị • Số 85 gồm chục và đơn vị.
9 chục = đơn vị • Số 77 gồm chục và đơn vị.

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống:

31		33			36				40
	42			45		47		49	

Bài 3: Điền dấu >, <, = thích hợp vào ô trống:

- 34 43 28 25 80 79 19 10 + 9
60 50 15 21 44 44 57 50 + 8

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống:

• Số gồm 3 chục và 5 đơn vị viết là:

• Số gồm 6 chục và 0 đơn vị viết là:

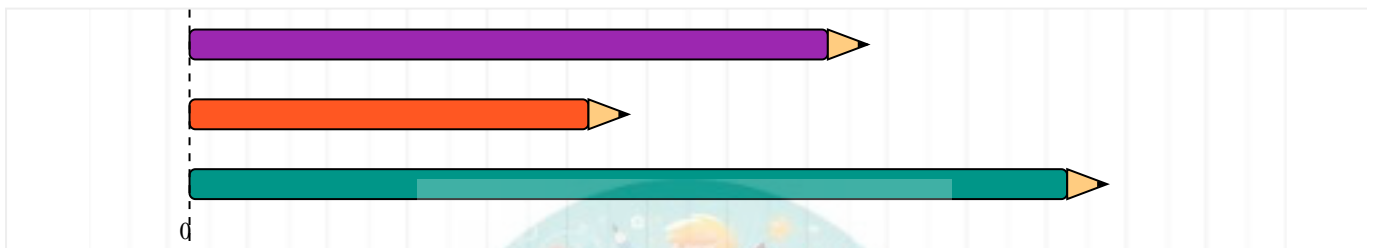
• Số gồm 9 chục và 9 đơn vị viết là:

Bài 5: Cho các số 82, 15, 36, 49:

• Số lớn nhất là và số nhỏ nhất là

• Các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

Bài 6: Quan sát hình vẽ và viết số đo độ dài thích hợp:



Bút tím: cm

Bút cam: cm

Bút xanh: cm

